

Bản án số: 07/2021/HS-ST

Ngày 26 - 3 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM ĐƠI, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Ngọc Yến.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Hiền

Bà Ngô Hồng Dương

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ánh Hồng là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ D, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ D tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Hoài Hận - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 3 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ D, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 02/2021/TLST-HS ngày 22 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2021/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 3 năm 2021, đối với các bị cáo:

Lâm Thanh P, sinh năm 1982 tại thị trấn Đ D. Nơi cư trú: Khóm 4, thị trấn Đ D, huyện Đ D, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con bà Lâm Thị H, sinh năm 1954; vợ: Lê Thu H và 01 con; tiền án: không. Bị cáo bị giữ khẩn cấp ngày 26/10/2020 đến ngày 30/10/2020 chuyển tạm giam cho đến nay (có mặt).

Nguyễn Nhựt D (tên gọi khác: Thái D), sinh năm 1995 tại T A Kh N. Nơi cư trú: Ấp T L A, xã T A K N, huyện Đ D, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1972 và bà Dương Thị P, sinh năm 1972; có vợ: Nguyễn Hồng N (đã ly hôn) và 01 con; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị giữ khẩn cấp ngày 26/10/2020 đến ngày 30/10/2020 chuyển tạm giam cho đến nay (có mặt).

- Bị hại: Bà Thái Thị Thúy H, sinh năm 1951; nơi cư trú: Ấp T N Đ, xã N C, huyện Đ D, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Bà Dương Thị P, sinh năm 1972; nơi cư trú: Ấp T L A, xã Tạ An Khương Nam, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau (có mặt).

+ Ông Trang Trí Dg, sinh năm 1972; nơi cư trú: Ấp T Th, xã T T, huyện Đ D, tỉnh Cà Mau (có mặt).

+ Anh Lê Anh D, sinh năm 1981; nơi cư trú: Ấp M Đ, xã T A K, huyện Đ D, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 06 giờ ngày 26/10/2020, Lâm Thanh P và Nguyễn Nhựt D uống cà phê tại quán của Lê Anh D thuộc khóm 1, thị trấn Đ D, huyện Đ D. Trong lúc uống cà phê thì Nhựt D rủ P đi trộm gà để bán kiếm tiền thì P đồng ý. Nhựt D đi vào trong quán gặp Anh D để mượn chiếc xe hiệu Winner X biển kiểm soát 69F1 – 59654 của Nhựt D đã cầm cho Anh D trước đó. Sau khi mượn được xe, Nhựt Duy điều khiển xe chở Phương tìm gà để trộm nhưng không có. Đến khoảng 08 giờ 40 phút cùng ngày, Nhựt D và P đi đến đoạn lộ thuộc ấp T N Đ, xã N C, huyện Đ D thì phát hiện bà Thái Thị Thúy H đang đứng cạnh chiếc xe máy và kiểm tra tiền. Nhựt D cho xe dừng lại trên cầu K N và cả hai bàn bạc thống nhất giật giỏ xách của bà H đang để trên yên xe. Nhựt D điều khiển xe quay lại chạy được một đoạn và tiếp tục cho xe quay lại về hướng bà H. Khi gần bà H thì Phương nhanh chóng dùng tay giật giỏ xách của bà H, còn Nhựt D tăng ga xe để tẩu thoát về hướng thị trấn Đ D. Đến khu vực cầu B B thuộc ấp T L, xã T D, huyện Đ D thì cả hai kiểm tra giỏ xách bên trong có 01 điện thoại hiệu samsung, 01 cây son, 01 hộp kem, 02 cây kẹo, 02 liều thuốc tây, 01 sim vinaphone, 01 cuộn giấy vệ sinh. Lúc này, Nhựt Duy lấy điện thoại trên cất giữ, số còn lại thì vứt bỏ và điều khiển xe về quán nước của Anh D để trả xe.

Bản Kết luận định giá tài sản số 30/KL-ĐGTS ngày 19.11.2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện Đ D kết luận như sau:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung, màu đen (model GT-E1200Y), còn 50% thành tiền là 175.000 đồng.

- 01 giỏ xách (cặp màu đỏ, sọc đen, không nhãn hiệu), còn 50% thành tiền là 40.000 đồng.

- 01 cây son môi, nhãn hiệu chulipstick#3 (đã qua sử dụng), còn 30% thành tiền là 24.000 đồng.

- 01 hộp kem dưỡng da (không rõ nhãn hiệu, đã qua sử dụng), còn 60% thành tiền là 30.000 đồng.

- 02 cây kẹo nhãn hiệu Chupa Chups, còn 100% thành tiền là 2.000 đồng.

- 02 liều thuốc tây (không rõ nhãn hiệu), còn 100% thành tiền là 12.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản là 283.000 đồng.

Vật chứng thu giữ:

- 01 điện thoại di động hiệu SamSung, 01 sim vinaphone, 01 túi xách màu đỏ đen, 01 cây son, 01 hộp kem, 02 cây kẹo và 02 liều thuốc tây đã trả lại cho bà Thái Thị Thúy Hoa.

- 01 chiếc xe hiệu Honda, loại Winner X, biển kiểm soát 69F1-596.54 và 01 cái áo khoác jean, màu xanh của Nguyễn Nhựt D; 01 quần sọt vải sọc ca rô trắng, đen và 01 cái áo thun ngắn tay của Lâm Thanh P (Đã chuyển cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ D để quản lý).

Bản Cáo trạng số: 06/CT-VKS ngày 21/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ D, tỉnh Cà Mau đã truy tố Lâm Thanh P và Nguyễn Nhựt D phạm tội “Cướp giật tài sản” theo khoản 1 Điều 171 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ D thực hành quyền công tố luận tội và tranh luận:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng thể hiện: Vào khoảng 08 giờ 40 phút ngày 26/10/2020, Nguyễn Nhựt D điều khiển xe chở Lâm Thanh P đến gần bà Hoa đang đứng trên lộ, P nhanh chóng dùng tay giật giỏ xách và chạy tẩu thoát. Tổng giá trị tài sản theo định giá là 283.000 đồng.

Do đó, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt các bị cáo Lâm Thanh P và Nguyễn Nhựt D mức án tù 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội Cướp giật tài sản.

Áp dụng: Điểm c khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: tịch thu tiêu hủy 01 cái áo khoác jean, màu xanh của Nguyễn Nhựt D; 01 quần sọt vải sọc ca rô trắng, đen và 01 cái áo thun ngắn tay của Lâm Thanh P; trả lại 01 chiếc xe hiệu Honda, loại Winner X, biển kiểm soát 69F1-596.54 do ông Trang Trí D đứng tên.

(Vật chứng trên do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ D đang quản lý).

Các bị cáo yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại có đơn yêu cầu Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đ D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ D, Kiểm sát viên trong quá trình điều

tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa, đối chiếu với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra là hoàn toàn phù hợp với diễn biến hành vi phạm tội của các bị cáo, phù hợp với tài liệu chứng cứ đã thu thập được. Vào khoảng 08 giờ 40 phút ngày 26/10/2020, D điều khiển xe chở P đến đến đoạn lộ thuộc ấp T N Đ, xã N C thì phát hiện bà H đang đứng cạnh chiếc xe máy và kiểm tra tiền nên cả hai bị cáo cùng bàn bạc thống nhất giật giỏ xách của bà Hoa đang để trên yên xe. Tổng giá trị tài sản theo định giá là 283.000 đồng.

Do đó, cáo trạng số 06/CT-VKS ngày 21/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ D truy tố bị cáo Lâm Thanh P và Nguyễn Nhật D phạm tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 171 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, được chấp nhận.

[3] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo:

Trong thời gian qua, trên địa bàn huyện Đ D tình hình tội phạm có chiều hướng gia tăng, nhất là tội xâm phạm đến quyền sở hữu, hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây tâm lý hoang mang trong sinh hoạt của người dân, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Hành vi của các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của bà Hoa.

Trước, trong và sau khi phạm tội các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bản thân các bị cáo biết việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vì mục đích tư lợi bất chính, ý thức xem thường pháp luật cũng như muốn hưởng lợi trên công sức lao động của người khác nên các bị cáo vẫn bất chấp thực hiện đến cùng và mong muốn cho hậu quả xảy ra. Do đó, cần có mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo để đảm bảo tính răn đe, trừng trị và cũng là để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người tốt, có ích cho xã hội.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Đối với bị cáo P và D trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về nhân thân: Đối với các bị cáo D: Chưa có tiền án, tiền sự. Đối với bị cáo P có nhân thân xấu, vào năm 1999 bị Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau xử phạt về hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của công dân.

[5] Trong vụ án này, bị cáo P với vai trò là người đề xuất và trực tiếp thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản, bị cáo D với vai trò điều khiển xe cho bị cáo P giật tài sản và tẩu thoát, các bị cáo thực hiện hành vi cướp tài sản với vai trò đồng phạm giản đơn nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình và phải chịu chế tài pháp luật quy định.

Đối với bị cáo Duy cho rằng chiếc xe hiệu Honda, loại Winner X, biển kiểm soát 69F1-596.54, bị cáo cầm cho anh Lê Anh D, nhưng bị cáo không có gì chứng minh. Qua làm việc với anh Lê Anh D thể hiện bị cáo không có cầm xe cho anh Lê Anh D, mà do bị cáo không có tiền nên mượn của anh Lê Anh D 1.400.000 đồng để tiêu xài. Anh Lê Anh D không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền trên nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối chiếc xe hiệu Honda, loại Winner X, biển kiểm soát 69F1-596.54, bị cáo cho rằng là của bị cáo. Tại phiên tòa, ông D xác định chiếc xe là do ông đứng tên mua, nhưng thực tế là mua dùm cho bà Phượng (mẹ ruột bị cáo), lời trình bày của ông D phù hợp với các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ, phù hợp với lời trình bày của bà P. Do đó, có căn cứ trả lại chiếc xe trên cho ông D là phù hợp.

Đối với việc ông D trình bày chiếc xe trên là mua dùm cho bà P, tại phiên tòa ông D và bà P thống nhất tự thỏa thuận nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về tránh nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản xong và không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Về vật chứng: Áp dụng: Điểm c khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: tịch thu tiêu hủy 01 cái áo khoác jean, màu xanh của Nguyễn Nhựt Duy; 01 quần sọt vải sọc ca rô trắng, đen và 01 cái áo thun ngắn tay của Lâm Thanh Phương; trả lại 01 chiếc xe hiệu Honda, loại Winner X, biển kiểm soát 69F1-596.54 do ông Trang Trí D đứng tên.

(Vật chứng trên do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ D đang quản lý).

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Điểm c khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

Tuyên bố: Bị cáo Lâm Thanh P và Nguyễn Nhựt D phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Lâm Thanh P 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/10/2020.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Nhựt D 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/10/2020.

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản xong nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

3. Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: tịch thu tiêu hủy 01 cái áo khoác jean, màu xanh của Nguyễn Nhựt D; 01 quần sọt vải sọc ca rô trắng, đen và 01 cái áo thun ngắn tay của Lâm Thanh P; trả lại 01 chiếc xe hiệu Honda, loại Winner X, biển kiểm soát 69F1-596.54 do ông Trang Trí D đứng tên.

(Vật chứng trên do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ D đang quản lý).

4. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Sở Tư pháp tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ D;
- Công an huyện Đ D;
- Cơ quan Thi hành án hình sự;
- Chi cục THADS huyện Đ D;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Hồ Ngọc Yến

